



DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM CHO KHOẢN NỢ

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Giá trị thẩm định (VNĐ)
I	Máy móc, thiết bị Lilama3 xin giữ lại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc Nhà máy đóng tàu Bạch Hạc		
1	Công trục dầm đơn 5 tấn	2010	142.537.812
2	Công trục dầm đơn 16 tấn	2010	413.920.307
3	Cầu trục dầm đơn 5T	2010	98.137.595
4	Cầu trục dầm đơn 5T	2010	98.137.595
5	Máy hàn điện một chiều kiểu LHD 400 (C0138)	2010	4.200.000
6	Máy hàn 6 mỏ ZPG 6/300 - 1000 (kèm 6 trở hàn)	2010	35.826.809
7	Máy hàn 6 mỏ ZPG 6/300 - 1000 (kèm 6 trở hàn)	2010	21.496.085
8	Xe dẫn đầu hàn tự động cho máy hàn MIG/MAG SH-720-M8	2010	37.280.000
9	Xe dẫn đầu hàn tự động cho máy hàn MIG/MAG SH-720-M8	2010	4.660.000
10	Máy hàn MAG 500 VTASS	2010	16.772.171
11	Máy hàn MAG 500 VTASS	2010	67.088.683
12	Máy chấn tôn CNC HAP	2010	655.159.780
13	Máy cắt CNC super cut - 6000DD	2010	402.468.000
14	Máy nâng thẳng cánh dầm thủy lực	2011	414.375.000
15	Thiết bị phụ trợ khác	2010	30.108.400
-	Máy cắt rửa	2010	9.897.600
-	Bộ mỏ cắt Gas, Ôxy	2010	3.755.200
-	Máy thổi than WTDC 630	2010	12.800.000
-	Tủ sấy thuốc hàn HF 200	2010	3.655.600
16	Thiết bị văn phòng 1 + 2	2010	74.118.000
17	Sàn thao tác + giá kê	2011	455.681.745
18	Xe Goòng	2011	40.450.741
II	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải còn lại theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 79/HDTC ngày 04/06/2008 giữa LILAMA 3 và Vietinbank CN Đồng Anh		
1	Máy nén khí ATLAS kiểu trục vít Model GA55+75 (Số: API 602288)	08/08/2007	64.340.325
2	Máy phát điện 250KVA MITSUBISHI 380V-50HZ có vỏ chống ồn	12/31/2006	46.000.000
3	Máy hàn		

-	Máy hàn 6 mỏ MHD-1000 (Số máy: 087, kèm theo 6 biển trả: 0-30307; 0-030407; 0-030607; 0-030707; 0-030907; 33108)	12/16/2006	9.960.000
-	Máy hàn 1 chiều 6 mỏ ENT1001 (số máy: 10013) kèm theo 06 biển trả số: 3-10011; 3-10022; 3-10033; 3-10044; 3-10055; 3-10066	3/22/2007	9.524.000
-	Máy hàn 1 chiều 6 mỏ ENT1001 (số máy: 10012) kèm theo 06 biển trả số: 33100; 33101; 33102; 33103; 33104; 33105	3/14/2007	9.524.000
-	Máy hàn 1 chiều 6 mỏ ENT1001 (số máy: 10011) kèm theo 06 biển trả số: 33107; 331010; 331011; 33106; 33109; 030807	3/16/2007	9.524.000
-	Máy hàn 1 chiều 6 mỏ ENT1001 (số máy: 10014)	3/22/2007	9.524.000
-	Máy hàn 1 chiều 6 mỏ ENT1001 (số máy: 10015) kèm theo 06 biển trả số: 3304; 3305; 3306; 3307; 3308; 3309	3/25/2007	9.524.000
-	Tủ sấy que hàn YCH200Kg (1Cái)	5/5/2007	7.600.000
-	Tủ sấy que hàn YCH 200	6/15/2007	7.600.000
-	Tủ sấy que hàn YCH 200	8/28/2007	7.600.000
-	Tủ sấy que hàn 200kg (SM: 061210-3)	8/28/2007	7.600.000
-	Máy hàn Accu TIG 300P (07 cái) (Số thẻ 35;36;32;144;145;146;146)	1/19/2007	37.447.120
4	Máy cắt tôn thủy lực hiện thị số kiểu: QC 12Y 12x6000 (Số: 60912)	2/8/2005	256.708.000
5	Máy doa ngang SBN-20		81.047.619
6	Máy khoan cần V080 KOVOSVIT số: 151210206	6/30/2006	51.428.571
7	Máy đột lỗ thủy lực	4/5/2010	9.631.541
8	Máy bơm dầu thủy lực HPD-05	05/07/07	10.562.505
9	Bộ kích 400T	05/07/07	40.273.952
10	Bộ rửa 400T RS400-ERSD	07/08/07	18.840.048
11	Phương tiện vận tải		
-	Xe Sơ mi rơmooc lùn (fooc) 19R-0065		60.414.857
-	Xe nâng 7 tấn MITSUBISHI	2003	148.653.600
-	Xe đầu kéo SINOTRUK HOWO Z4257s3241W (29C-92229)	13/7/2007	129.745.619
-	Xe Sơ mi rơmooc Jupiter-SGJ9250TJZG (29R-00265)	13/7/2007	40.276.571
	TỔNG CỘNG		4.095.769.053